

Số: /BC-SKHCN

Đắk Nông, ngày tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra nhà nước về Đo lường đối với các phương tiện đo nhóm 2 trong quản lý, sử dụng, kinh doanh, mua bán trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Kế hoạch số 453/KH-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Kế hoạch hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và dự toán ngân sách khoa học và công nghệ năm 2024; Quyết định số 235/QĐ-SKHCN ngày 29 tháng 12 năm 2023 về việc ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình công tác trọng tâm hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2024 của Sở Khoa học và Công nghệ; ngày 26 tháng 02 năm 2024 Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông đã ban hành Quyết định số 24/QĐ-SKHCN về việc kiểm tra nhà nước về Đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 trong quản lý, sử dụng, kinh doanh, mua bán trên địa bàn tỉnh, kết quả cụ thể như sau:

I. Kết quả

1. Việc thực hiện quyết định kiểm tra

- Tổng số cơ sở chịu sự kiểm tra theo kế hoạch: 16 cơ sở trong quản lý, sử dụng, kinh doanh, mua bán phương tiện đo nhóm 2 trên địa bàn tỉnh

- Số cơ sở được kiểm tra: 16/16 cơ sở, đạt tỷ lệ 100%. Trong đó có 04/16 cơ sở sử dụng phương tiện đo điện tim, điện não, áp kế, huyết áp kế; 03/16 cơ sở sử dụng phương tiện đo taximet, cân tải trọng xe cơ giới; 01/16 cơ sở sử dụng phương tiện đo nồng độ cồn; 03/16 cơ sở sử dụng phương tiện đo công tơ điện 1 pha, 3 pha kiểu điện tử, biến áp đo lường, biến dòng đo lường; 05/16 cơ sở cân ô tô, cân đồng hồ lo xo, cân phân tích, kỹ thuật, phương tiện đo lượng mưa...

2. Kết quả kiểm tra

Đã thực hiện kiểm tra nhà nước về Đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 trong quản lý, sử dụng, kinh doanh, mua bán trên địa bàn tỉnh tại 16/16 cơ sở kết quả cụ thể:

- Tổng số phương tiện đo nhóm 2 trong quản lý, sử dụng, kinh doanh, mua bán trên địa bàn tỉnh được kiểm tra ngẫu nhiên là: 194 phương tiện đo nhóm 2 các loại, trong đó:

+ 64/194 (chiếm tỷ lệ 32,99%) phương tiện đo trong y tế: Điện tim, điện não, áp kế, huyết áp kế;

+ 09/194 (chiếm tỷ lệ 4,62%) phương tiện đo taximet, cân tải trọng xe cơ giới;

+ 05/194 (chiếm tỷ lệ 2,6%) phương tiện đo nồng độ cồn;

+ 41/194 (chiếm tỷ lệ 21,13%) phương tiện đo cân ô tô, cân đồng hồ lo xo, cân phân tích, cân kỹ thuật, phương tiện đo lượng mưa;

+ 75/194 (chiếm tỷ lệ 38,66%) phương tiện đo công tơ điện 1 pha, 3 pha kiểu điện tử, biến áp đo lường, biến dòng đo lường.

- Kiểm tra sự phù hợp của phương tiện đo với quy định về việc phê duyệt mẫu, kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định, kết quả: Các phương tiện đo được kiểm tra đã được kiểm định, hiệu chuẩn ban đầu và định kỳ còn trong thời hạn hiệu lực kiểm định, có phê duyệt mẫu theo quy định.

- Kiểm tra sự phù hợp của phương tiện đo với quy định về thể hiện yêu cầu kỹ thuật đo lường cơ bản trên phương tiện đo hoặc trên nhãn hàng hóa, tài liệu kèm theo, kết quả: Các phương tiện đo được kiểm tra có thực hiện ghi nhãn hàng hóa theo quy định, thể hiện đầy đủ các thông tin về chủng loại, xuất xứ, thông số kỹ thuật trên phương tiện đo.

- Kiểm tra sự phù hợp của phương tiện đo với điều kiện về vận chuyển, bảo quản, lưu giữ; kết quả: Các cơ sở có kho lưu giữ độc lập, đảm bảo điều kiện về vận chuyển, bảo quản, lưu giữ theo quy định.

- Kiểm tra sai số phương tiện đo; Đoàn kiểm tra không thực hiện kiểm tra sai số các phương tiện đo nêu trên.

3. Tình hình vi phạm và xử lý một số điển hình

Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra 16 cơ sở; tại thời điểm kiểm tra không phát hiện cơ sở vi phạm về Đo lường.

4. Tình hình khiếu nại và giải quyết khiếu nại về đo lường: Không có.

II. Nhận xét, đánh giá, khó khăn, vướng mắc và giải pháp

1. Nhận xét, đánh giá

Qua kiểm tra cho thấy 16 cơ sở được kiểm tra sử dụng phương tiện đo nhóm 2 trong kinh doanh, mua bán, mua, bán trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đã chấp hành các quy định của pháp luật về đo lường; thực hiện đầy đủ việc kiểm định/hiệu chuẩn ban đầu và định kỳ các phương tiện đo đúng quy định theo Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về Đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 và Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN; việc lưu giữ hồ sơ chứng nhận kiểm định, phê duyệt mẫu của phương tiện đo đầy đủ đúng quy định, các cơ sở có kho lưu giữ độc lập, đảm bảo điều kiện về vận chuyển, bảo quản theo quy định.

Trong quá trình kiểm tra Đoàn kiểm tra thực hiện đúng trình tự, quy định của pháp luật không gây khó khăn, phiền hà cho các cơ sở. Hơn nữa, trong quá trình kiểm tra Đoàn kiểm tra đã kết hợp tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các cơ sở quản lý, sử dụng, kinh doanh, mua bán: (1) Việc thực hiện, tuân thủ các quy định của pháp luật về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 trong sử quản lý, dụng, kinh doanh, mua, bán trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; (2) Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định về Đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 và Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN; (3) việc lưu hồ sơ giấy chứng nhận, quyết định phê duyệt mẫu của từng phương tiện đo đảm bảo quy định.

2. Khó khăn, vướng mắc

- Kinh phí được phân bổ hàng năm cho hoạt động quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng nói chung và các cuộc kiểm tra nhà nước về Đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 nói riêng còn hạn chế, không có kinh phí thực hiện việc lấy mẫu/mua mẫu, thử nghiệm, kiểm định mẫu để đánh giá về sai số phương tiện đo nhóm 2 trên địa bàn tỉnh.

- Không có chuẩn đo lường công tác lưu động để thực hiện kiểm tra sai số phương tiện đo (kiểm tra test nhanh) một số lĩnh vực như: Công tơ điện 1 pha, 3 pha kiểu điện tử, taximet...

3. Giải pháp

- Tăng cường, bổ sung, bố trí kinh phí cho hoạt động kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2, bố trí kinh phí mua sắm các chuẩn đo lường kiểm tra lưu động của một số lĩnh vực như: Công tơ điện 1 pha, 3 pha kiểu điện tử, máy biến áp đo lường, biến dòng đo lường...

- Trên cơ sở các quy định của Nhà nước, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Gia Nghĩa chủ động, tăng cường ban hành các văn bản cần thiết cho công tác quản lý đo lường trên địa bàn cấp huyện. Có kế hoạch, bố trí kinh phí thích hợp để xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật và mua sắm trang thiết bị, đào tạo cán bộ cho công tác quản lý đo lường, kế hoạch cần giao cụ thể cho phòng Kinh tế và Hạ tầng xây dựng, triển khai thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp công tác tuyên truyền phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về đo lường thông qua các phương tiện thông tin đại chúng của huyện và các xã, phường, thị trấn.

- Tổ chức thống kê phương tiện đo đang sử dụng tại địa bàn, tổ chức liên kết kiểm định cho các phương tiện đo đó; phối hợp thanh, kiểm tra với các cơ quan liên ngành thực hiện kiểm tra nhà nước về đo lường.

Trên đây là báo cáo kết quả kiểm tra nhà nước về đo lường đối với các phương tiện đo nhóm 2 trong quản lý, sử dụng, kinh doanh, mua bán trên địa bàn tỉnh Đắk Nông./.

Nơi nhận:

- Tổng cục TĐC (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- UBND các huyện, Thành phố.
- GD, các PGĐ Sở;
- Thanh tra Sở (để biết);
- Văn phòng Sở (đăng tải trên Website Sở);
- Lưu: VT, TĐC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lưu Văn Đặng